

Số: **03/2022/QĐCNHGT-DS**

Nghĩa Đàn, ngày 11 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của: Anh Phan Xuân B, anh Lê Đức D, anh Trần Hồng H, anh Trần Quốc H1, anh Phạm Quang H2, anh Lê Thạc D1, anh Cao Phúc T, anh Phạm Văn H3 và chị Trần Thị L;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về yêu cầu chia tài sản chung đề ngày 16 tháng 6 năm 2022 của anh Phan Xuân B.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 7 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Ông: Phan Xuân B; Sinh năm: 1988;

Trú tại: khối Quyết T, phường Quỳnh Ph, Thị xã Hoàng M, Nghệ An.

- Người bị kiện: Anh Lê Đức D - Sinh năm 1995;

Trú tại: xóm e, xã Diễn Y, huyện Diễn Ch, tỉnh Nghệ An.

Anh Trần Hồng H - Sinh năm 1993;

Trú tại: xóm s, xã Diễn Y, huyện Diễn Ch, tỉnh Nghệ An.

Anh Trần Quốc H1 - Sinh năm 1996;

Trú tại: xóm s, xã Diễn Y, huyện Diễn Ch, tỉnh Nghệ An.

Anh Phạm Quang H2 - Sinh năm 1993;

Trú tại: xóm e, xã Diễn Y, huyện Diễn Ch, tỉnh Nghệ An.

Anh Lê Thạc D1 - Sinh năm 1995;

Trú tại: khối Bắc M, phường Quỳnh Th, Thị xã Hoàng M, Nghệ An.

Anh Cao Phúc T - Sinh năm 1995;

Trú tại: xóm f, xã Diễn Y, huyện Diễn Ch, tỉnh Nghệ An.

Anh Phạm Văn H3 - Sinh năm 1998;

Trú tại: xóm s, xã Diễn Y, huyện Diễn Ch, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị L, sinh năm 1989;

Trú tại: khối Quyết T, phường Quỳnh Ph, Thị xã Hoàng M, tỉnh Nghệ An.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 7 năm 2002 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

Các đương sự thoả thuận với nhau là có khối tài sản chung là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 42, diện tích 2546,2m² (trong đó có 1120m² đất ở và 1426,2m² đất trồng cây lâu năm) đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Văn B và bà Trần Thị L vào ngày 10/5/2022 theo hồ sơ số 000347.CN.001, Địa chỉ thửa đất: xóm Sơn Tr, xã Nghĩa S, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. Thửa đất này do các đương sự góp vốn với nhau để mua chung theo hợp đồng góp vốn ngày 24/03/2022 và các bên thỏa thuận thống nhất giao cho anh Phan Xuân B đại diện đứng tên chủ sở hữu thửa đất, cụ thể các bên góp như sau: Phạm Xuân B góp vốn 200.000.000 đồng; Lê Thạc D góp vốn 200.000.000 đồng; Trần Hồng H góp vốn 100.000.000 đồng; Trần Quốc H1 góp vốn 100.000.000 đồng; Phạm Quang H2 góp vốn 100.000.000 đồng; Cao Phúc T góp vốn 100.000.000 đồng; Lê Đức D1 góp vốn 50.000.000 đồng và Phạm Văn H3 góp vốn 50.000.000 đồng.

Nay các đương sự thống nhất thoả thuận phân chia thửa đất như sau:

Anh Phan Xuân B, chị Trần Thị L và các bị đơn anh Lê Đức D, Trần Hồng H, Trần Quốc H1, Phạm Quang H2, Lê Thạc D1, Cao Phúc T và Phạm Văn H3 cùng thống nhất thỏa thuận chia thửa đất số 02, tờ bản đồ số 42, diện tích 2546,2m² (trong đó có 1120m² đất ở và 1426,2m² đất trồng cây lâu năm), Địa chỉ thửa đất: xóm Sơn Tr, xã Nghĩa S, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An thành 8 phần và cắt một phần có diện tích 351,4m² đất trồng cây lâu năm để mở đường lối đi chung cho các bên ở giữa thửa đất bắt đầu cắt từ đường Bê tông của xóm nằm ở phía tây thửa đất kéo dài cho hết thửa đất sang phía đông thửa đất có chiều dài cạnh bên phải từ đường Bê tông đi vào nằm phía nam thửa đất là 58,29m và chiều dài cạnh bên trái từ đường Bê tông đi vào nằm phía bắc thửa đất là 58,76m, chiều rộng của đường là 06m, đường lối đi chung có tứ cận như sau: Phía bắc giáp đất giao cho anh Phan Xuân B và chị Trần Thị L dài 16m, giáp đất giao cho anh Trần Quốc H dài 16m, giáp đất cho anh Trần Hồng H dài 16m và giáp đất

giao cho anh Lê Đức D dài 10,76m; phía nam giáp đất giao cho anh Phạm Quang H dài 16m, giáp đất giao cho anh Lê Thạc D dài 16m, giáp đất giao cho anh Cao Phúc T dài 16m và giáp đất giao cho anh Phạm Văn H dài 10,29m; phía đông giáp hồ nước của công ty TH dài 6m và phía tây giáp đường đi của xóm dài 6m. Phần diện tích còn lại được chia làm 08 phần cho các bên theo tỉ lệ góp vốn, cụ thể phần đất giao cho mỗi bên có tứ cận như sau:

Giao cho anh Phan Xuân B và chị Trần Thị L quyền sử dụng diện tích đất 295,2m² thuộc lô số 01 (trong đó 160m² đất ở tại nông thôn, 135,2m² đất trồng cây lâu năm) thuộc một phần thửa đất số 02, tờ bản đồ số 42 có tứ cận: Phía bắc giáp đất của Công ty TH dài 16m; Phía nam giáp đường lối đi chung dài 16m; phía tây giáp đường xóm dài 18,22m và phía đông giáp đất giao cho anh Trần Quốc H dài 18,71m.

Giao cho Trần Quốc H quyền sử dụng diện tích đất 303m² thuộc lô số 02 (trong đó 160m² đất ở tại nông thôn, 143m² đất trồng cây lâu năm) thuộc một phần thửa đất số 02, tờ bản đồ số 42 có tứ cận: Phía bắc giáp đất của Công ty TH dài 16m; Phía nam giáp đường lối đi chung dài 16m; phía tây giáp đất giao cho anh Phan Xuân B và chị Trần Thị L dài 18,71m và phía đông giáp đất giao cho anh Trần Hồng H dài 19,20m.

Giao cho anh Trần Hồng H quyền sử dụng diện tích đất 310,8m² thuộc lô số 03 (trong đó 160m² đất ở tại nông thôn, 150,8m² đất trồng cây lâu năm) thuộc một phần thửa đất số 02, tờ bản đồ số 42 có tứ cận: Phía bắc giáp đất của Công ty TH dài 16m; Phía nam giáp đường lối đi chung dài 16m; phía tây giáp đất giao cho anh Trần Quốc H dài 19,20m và phía đông giáp đất giao cho anh Lê Đức D dài 19,68m.

Giao cho anh Lê Đức D quyền sử dụng diện tích đất 186,1m² thuộc lô số 04 (trong đó 80m² đất ở tại nông thôn, 106,1m² đất trồng cây lâu năm) thuộc một phần thửa đất số 02, tờ bản đồ số 42 có tứ cận: Phía bắc giáp đất của Công ty TH dài 4,08m; Phía nam giáp đường lối đi chung dài 10,76m; phía tây giáp đất giao cho anh Trần Hồng H dài 19,68m và phía đông giáp hồ nước của Công ty TH có các cạnh dài lần lượt là 9,58m và 12,55m.

Giao cho anh Phạm Quang H quyền sử dụng diện tích đất 297,1m² thuộc lô số 05 (trong đó 160m² đất ở tại nông thôn, 137,1m² đất trồng cây lâu năm) thuộc một phần thửa đất số 02, tờ bản đồ số 42 có tứ cận: Phía bắc giáp đường lối đi chung dài 16m; Phía nam giáp đất ông Hoàng Xuân Q có các cạnh dài lần lượt là 08m và 08m; phía tây giáp đường xóm dài 18,22m và phía đông giáp đất giao cho anh Lê Thạc D dài 18,83m.

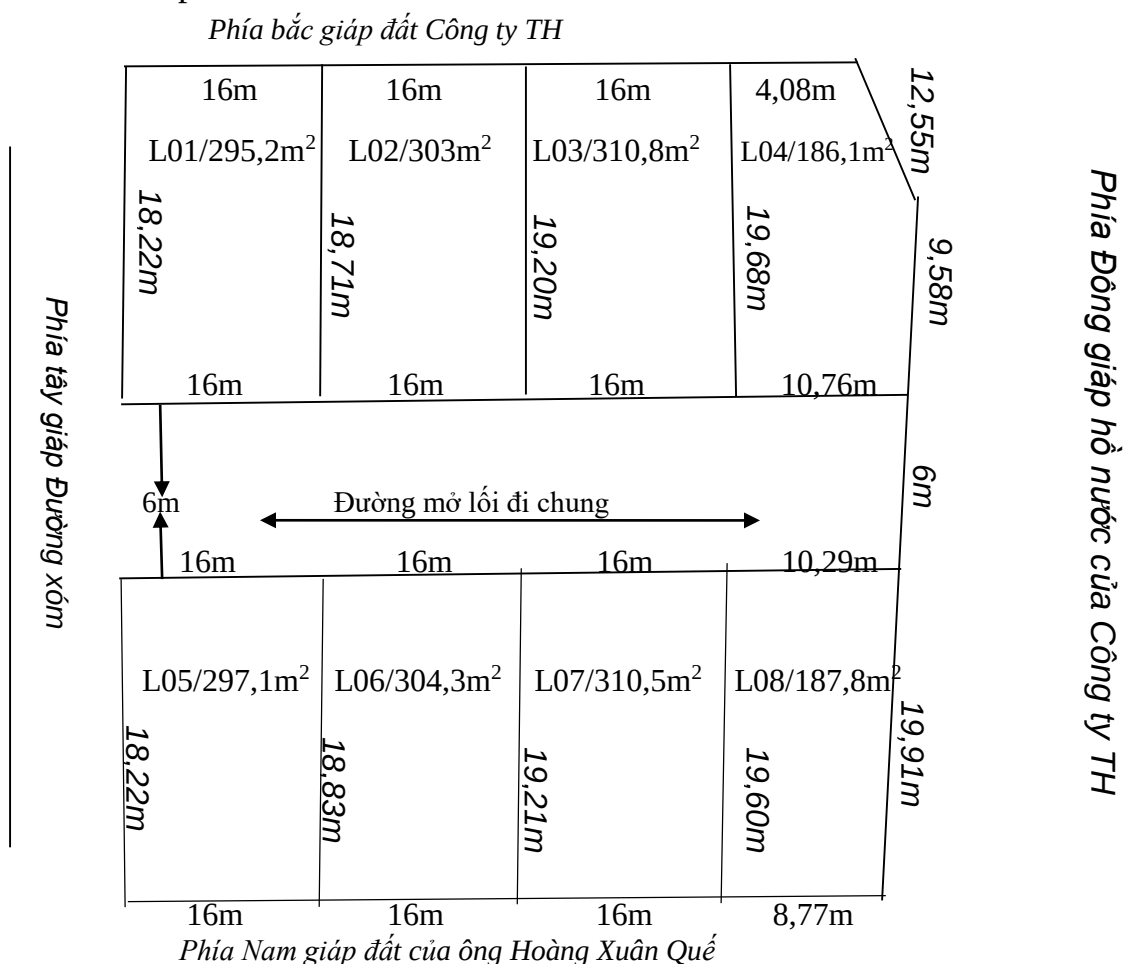
Giao cho anh Lê Thạc D quyền sử dụng diện tích đất 304,3m² thuộc lô số 06 (trong đó 160m² đất ở tại nông thôn, 144,3m² đất trồng cây lâu năm) thuộc một phần thửa đất số 02, tờ bản đồ số 42 có tứ cận: Phía bắc giáp đường lối đi chung dài 16m; Phía nam

giáp đất ông Hoàng Xuân Q 16m; phía tây giáp đất giao cho anh Phạm Quang H dài 18,83m và phía đông giáp đất giao cho anh Cao Phúc T dài 19,21m.

Giao cho anh Cao Phúc T quyền sử dụng diện tích đất 310,5m² thuộc lô số 07 (trong đó 160m² đất ở tại nông thôn, 150,5m² đất trồng cây lâu năm) thuộc một phần thửa đất số 02, tờ bản đồ số 42 có tứ cận: Phía bắc giáp đường lối đi chung dài 16m; Phía nam giáp đất ông Hoàng Xuân Q dài 16m; phía tây giáp đất giao cho anh Lê Thạc D dài 19,21m và phía đông giáp đất giao cho anh Phạm Văn H dài 19,60m.

Giao cho anh Phạm Văn H quyền sử dụng diện tích đất 187,8m² thuộc lô số 08 (trong đó 80m² đất ở tại nông thôn, 107,8m² đất trồng cây lâu năm) thuộc một phần thửa đất số 02, tờ bản đồ số 42 có tứ cận: Phía bắc giáp đường lối đi chung dài 10,29m; Phía nam giáp đất ông Hoàng Xuân Q dài 8,77m; phía tây giáp đất giao cho anh Cao Phúc T dài 19,60m và phía đông giáp hồ nước của công ty TH dài 19,91m.

Sơ đồ phân chia thửa đất như sau:



Các đương sự có nghĩa vụ phối hợp với nhau để bàn giao cho nhau đúng vị trí và đủ diện tích đã chia ở trên.

Các đương sự được chia quyền sử dụng đất có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký, chuyển đổi đất đai và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- THADS huyện Nghĩa Đàn;
- Lưu HS, VP -TA.

Lương Anh Xuân